

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần: Lịch sử kinh tế quốc dân**

(National Economic History)

- Mã số học phần : SG303
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết, 60 tiết tự học

**2. Đơn vị phụ trách học phần:**

- Bộ môn : Sư phạm Lịch sử.
- Khoa: Sư phạm.

**3. Điều kiện tiên quyết:**

**4. Mục tiêu của học phần:**

**4.1. Kiến thức:**

Giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử kinh tế Việt Nam và thế giới, làm cơ sở tiếp thu những tri thức về khoa học kinh tế và các ngành khoa học khác.

**4.2. Kỹ năng:**

**4.2.1.** Hiểu được mô hình kinh tế của các thời kì lịch sử cổ đại, trung cận đại và hiện đại. Phân tích, đánh giá, so sánh, đối chiếu, rút ra những nhận xét về các mô hình kinh tế đã hình thành và tồn tại trong lịch sử nhân loại.

**4.2.2.** Củng cố thêm kiến thức về Lịch sử Thế giới và Việt Nam.

**4.3. Thái độ:**

**4.3.1.** Có nhận thức và quan điểm đúng đắn về quá trình phát triển kinh tế của nhân loại từ thời cổ đại cho đến nay.

**4.3.2.** Vận dụng những tri thức về lịch sử phát triển kinh tế để bổ sung củng cố kiến thức cho một số môn học có liên quan.

**5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

- Học phần giới thiệu những nét cơ bản về tiến trình phát triển kinh tế và các mô hình kinh tế hình thành trong quá trình phát triển nhân loại.

- Học phần còn đề cập đến lịch sử kinh tế Việt Nam từ thời kì dựng nước đến nay.

**6. Cấu trúc nội dung học phần:**

**6.1. Lý thuyết**

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Đối tượng, nhiệm vụ	2	4.1.1
Chương 2.	Sơ lược lịch sử kinh tế thế giới cổ trung đại.	6	4.1.1; 4.2.14.2.2; 4.3.1; 4.3.2

2.1.	Sơ lược lịch sử kinh tế Thế giới cổ đại.		
2.1.1.	Kinh tế các nước phương Đông cổ đại.		
2.1.2.	Kinh tế Hy Lạp cổ đại.		
2.2.	Sơ lược lịch sử kinh tế trung đại.		
2.2.1.	Sự hình thành các quốc gia phong kiến châu Âu.		
2.2.2.	Kinh tế lãnh địa phong kiến.		
2.2.3.	Thành thị trung đại, hoạt động kinh tế của thành thị trung đại.		
2.2.4.	Sự tan rã của chế độ phong kiến Tây Âu và sự ra đời của nền sản xuất tư bản.		4.1.1;4.2.1;4.3.1;4.3.2
<b>Chương 3.</b>	<b>Sơ lược lịch sử kinh tế thế giới cận hiện đại.</b>	<b>6</b>	
3.1.	Sơ lược lịch sử kinh tế thời cận đại.		
3.1.1.	Giai đoạn thống trị của nền sản xuất tư bản.		
3.1.2.	Giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.		
3.2.	Sơ lược lịch sử kinh tế hiện đại.		
3.2.1.	Kinh tế các nước tư bản.		
3.2.2.	Kinh tế các nước XHCN.		
3.2.3.	Kinh tế các nước Á-Phi-Mỹ LaTinh		
<b>Chương 4.</b>	<b>Kinh tế một số nước điển hình.</b>	<b>8</b>	4.2.1,4.2.2,4.3.2
4.1.	Kinh tế Mỹ.		
4.2.	Kinh tế Nhật Bản.		
4.3.	Kinh tế Liên Xô.		
4.4.	Kinh tế Trung Quốc.		
4.5.	Kinh tế các nước đang phát triển.		
<b>Chương 5.</b>	<b>Lịch sử kinh tế Việt Nam.</b>	<b>8</b>	
5.1.	Kinh tế thời nguyên thủy.		
5.2.	Kinh tế thời dựng nước.		
5.3.	Kinh tế thời Bắc thuộc (179 TCN-938).		
5.4.	Kinh tế Việt Nam thời phong kiến dân tộc (938-1858).		
5.5.	Kinh tế Việt Nam thời Pháp thuộc (1858-1945).		
5.6.	Kinh tế Việt Nam thời kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).		

5.7.	Kinh tế Việt Nam 1954-1975.		
5.8.	Kinh tế Việt Nam 1975- nay.		

### 7. Phương pháp giảng dạy:

- Diễn giải, so sánh, phân tích, đối chiếu, đặt vấn đề.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

### 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

#### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học 20/26 tổng số tiết.	10%	4.3
2	Điểm bài tập	Số bài tập được giao: 1	10%	4.1.1; 4.2
3	Điểm báo cáo, thảo luận	- Tham gia 100% số giờ	10%	4.3.1,4.3.2,4.2.1,4.2.2
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (60 phút), bắt buộc.	20%	4.1.1
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi.	50%	4.1.1; 4.2.1;4.2.2

#### 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

### 10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] F.la.Polianxki, <i>Lịch sử kinh tế các nước ngoài Liên Xô</i> , NXB Khoa học xã hội, 1978. [2] Nguyễn Chí Hải, Nguyễn Văn Luân, Nguyễn Văn Bằng, Nguyễn Thùy Dương, <i>Lịch sử kinh tế quốc dân</i> , NXB ĐH Quốc gia TP. HCM, 2004.	MOL 000118

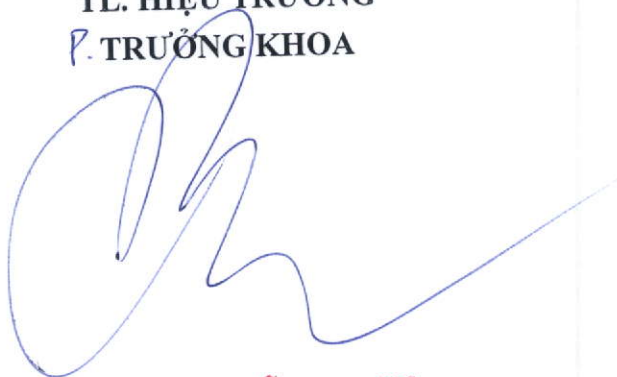
<p>[3] Nguyễn Văn Khánh, <i>Cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam thời kì thuộc địa (1858-1945)</i>, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 1999.</p> <p>[4] Lê Quốc Sử, <i>Một số vấn đề Lịch sử kinh tế Việt Nam</i>, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 1998.</p> <p>[5] Nguyễn Công Thống, Phạm Thành Tâm, Đinh Văn Bình, <i>Lịch sử kinh tế quốc dân</i>, NXB Tài chính, TP HCM, 1997.</p> <p>[6] Bùi Xuân Thanh, <i>Lịch sử kinh tế Việt Nam</i>, Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, 1987.</p>	<p>MOL. 007059</p> <p>MOL. 007080</p> <p>MOL.006546</p>
---	---

**11. Hướng dẫn sinh viên tự học:**

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1. Đối tượng, nhiệm vụ	2	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: từ trang 5 đến trang 12.
2, 3, 4,	Chương 2. Sơ lược lịch sử kinh tế thế giới cổ trung đại.	6	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2]: từ trang 13 đến trang 24.
5, 6, 7	Chương 3. Sự tan rã của chế độ phong kiến Tây Âu và sự ra đời của nền sản xuất tư bản.	6	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [2]: từ trang 25 đến trang 52.
8, 9, 10, 11	Chương 4. Kinh tế các nước Á-Phi-Mỹ LaTinh.	8	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: từ trang 25 đến trang 178
12, 13, 14, 15	Chương 5. Kinh tế các nước đang phát triển.	8	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: từ trang 201 đến trang 294.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2014

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**P. TRƯỞNG KHOA**



**Nguyễn Văn Nở**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Lê Thị Minh Thu**